

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(theo định hướng ứng dụng)

*(Ban hành theo Quyết định số 496/QĐ- BGH ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt:

Kế toán

Tên Tiếng Anh:

Accounting

1.2. Mã số ngành đào tạo:

8.34.03.01

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng:

Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt:

Thạc sĩ Kế toán

Tên tiếng Anh:

Master of Accounting

1.5. Trình độ đào tạo:

Thạc sĩ

1.6. Hình thức đào tạo:

Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo:

02 năm

1.8. Ngôn ngữ đào tạo:

Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán theo định hướng ứng dụng; có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm với công việc, với xã hội. Có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin về tài chính, kế toán, kiểm toán một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn. Có năng lực tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động kế toán, kiểm toán đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường, mở cửa,

hội nhập trong bối cảnh cách mạng công nghệ số, chuyển đổi số. Có năng lực tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ; sử dụng thông tin kế toán, kiểm toán trong quản lý, quản trị, trong quyết định đầu tư, kinh doanh và điều hành hoạt động kinh tế - tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

2.1. Mục tiêu cụ thể

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Làm chủ các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, có hiểu biết về khoa học kinh tế - chính trị, triết học Mac - Lê Nin; nắm vững các nguyên lý kế toán, kiểm toán để nghiên cứu, tổ chức và điều hành hiệu quả công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị.
PG2	Nắm vững kiến thức liên ngành kế toán, kiểm toán, quản lý và quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu nguồn lực xã hội về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, hội nhập kinh tế quốc tế. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ thích ứng với bối cảnh hội nhập kinh tế và cách mạng công nghiệp 4.0 để tổ chức các hoạt động kế toán, kiểm toán.
PG3	Có kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động kế toán, kiểm toán tại đơn vị; có kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp và sáng tạo để dự báo được các vấn đề có liên quan đến công tác quản trị tài chính, quản lý thông tin kế toán, kiểm toán về lĩnh vực hoạt động tại các đơn vị. Có kỹ năng nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán; Kỹ năng đổi mới sáng tạo và tư duy khởi nghiệp trong hoạt động dịch vụ kế toán.
PG4	Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và tự chịu trách nhiệm trong công tác kế toán, kiểm toán; có ý thức và trách nhiệm gương mẫu tuân thủ đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động kinh tế tài chính, kế toán, kiểm toán; có khả năng và ý thức học tập suốt đời, tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm phát triển nghề nghiệp. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Nội dung của chuẩn đầu ra

CĐR	Mã CDR	Nội dung
Về kiến thức	PLO1	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, các nguyên lý và học thuyết cơ bản thuộc ngành kinh tế, tài chính kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh để đề xuất được các giải pháp, đưa ra được các quyết định phục vụ yêu cầu hoạch định chính sách tài chính, kế toán, kiểm toán, yêu cầu quản trị kinh doanh và hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động kế toán, kiểm toán trong đơn vị.
	PLO2	Vận dụng kiến thức liên ngành, kiến thức chuyên sâu, kiến thức cốt lõi, nền tảng trong lĩnh vực khoa học kế toán, kiểm toán, thuộc ngành đào tạo kế toán, kiểm toán vào hoạt động kế toán, kiểm toán và quản lý tài chính đơn vị.
	PLO3	Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tổ chức, quản trị và phân tích dự báo, thiết kế sáng tạo vào quản lý các quy trình kế toán, kiểm toán tiên tiến. Áp dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển để hoàn thiện phương pháp kế toán, kiểm toán tiên tiến, tạo lập quy trình; vận dụng phương pháp tổ chức hệ thống thông tin quản lý, thông tin kế toán, phương pháp cung cấp, sử dụng thông tin kế toán phục vụ các quyết định quản lý, quyết định đầu tư, quyết định kinh doanh.
Về kỹ năng	PLO4	Có kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp kế toán, kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ tổ chức thông tin, giải quyết các công việc trong hoạt động kế toán, xử lý, tổng hợp, cung cấp và phân tích đánh giá thông tin kinh tế - tài chính một cách độc lập; kỹ năng sử dụng các phương pháp kế toán, phương pháp kiểm toán trong tổ chức các hoạt động nghiệp vụ và phân tích, đánh giá thông tin kế toán phục vụ các quyết định quản lý, quyết định kinh doanh một cách khoa học, tin cậy và có hiệu quả.
	PLO5	Có kỹ năng trao đổi, thảo luận, truyền đạt có hiệu quả các thông tin, ý tưởng giải pháp đổi mới quản trị tài chính, hoàn thiện quy trình và phương pháp kế toán, kiểm toán tới đồng nghiệp, tới các nhà quản trị, người điều hành và tới người ra quyết định quản lý, quyết định đầu tư. Có kỹ năng dẫn dắt

CĐR	Mã CĐR	Nội dung
		khởi nghiệp, tổ chức tham gia hoặc trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ kế toán kiểm toán trên thị trường dịch vụ tài chính.
	PLO6	Có kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo để phát hiện và đưa ra các giải pháp hữu hiệu trong phạm vi hoạt động kế toán, kiểm toán và hoạt động quản lý kinh doanh, quản trị tài chính của đơn vị tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghiệp vụ kế toán, kiểm toán tiên tiến. Có kỹ năng phản biện, phê phán, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin từ hoạt động tài chính - kế toán và đề ra các giải pháp đổi mới, cải tiến hoặc thay thế quy trình, phương pháp kế toán, kiểm toán đang áp dụng phù hợp yêu cầu mới, bối cảnh mới của nền kinh tế, của cơ chế quản lý hoặc yêu cầu quản lý của nền kinh tế, của đơn vị.
	PLO7	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển khoa học kế toán và kiểm toán, kỹ năng bồi dưỡng, bổ túc kiến thức và tri thức về kế toán và kiểm toán với tư cách là lĩnh vực khoa học xã hội và công cụ quản lý kinh tế tài chính trong nền kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập. Có kỹ năng áp dụng và sử dụng công nghệ xử lý thông tin, công nghệ số và các thành tựu của cuộc CMCN 4.0 một cách sáng tạo trong hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp, truyền tải và phân tích thông tin kế toán, kiểm toán, đặc biệt là các kỹ năng công nghệ về hóa đơn điện tử, về chuyển đổi số, về sử dụng Internet kết nối vạn vật, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, Blockchain, Bigdata vào công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị.
	PLO8	Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9	Có năng lực nghiên cứu các chính sách chế độ, các quy định và hướng dẫn nghiệp vụ về kế toán kiểm toán để đưa ra những giải pháp đổi mới, hoàn thiện quy trình và phương pháp kế toán, kiểm toán;
	PLO10	Có khả năng thích nghi với sự thay đổi, thích nghi và tự điều chỉnh trong môi trường hoạt động nhiều áp lực của nghề kế toán, kiểm toán; tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

CĐR	Mã CĐR	Nội dung
	PLO11	Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán tại đơn vị, quản lý và điều hành, điều phối công việc, quản lý nguồn nhân lực, tổ chức đánh giá hiệu quả công việc, từ đó có biện pháp cải tiến và đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng và mức độ tin cậy của thông tin kế toán.
	PLO12	Có năng lực đưa ra những đánh giá, nhận định và kết luận mang tính chuyên gia về chất lượng hoạt động kế toán, kiểm toán và chất lượng các quyết định quản lý dựa trên các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp.

3.2. Ma trận giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mã chuẩn đầu ra	Mục tiêu			
		PG1	PG2	PG3	PG4
Về kiến thức	PLO1	3			
	PLO2		3		
	PLO3	2	3		
Về kỹ năng	PLO4			3	2
	PLO5			3	2
	PLO6			3	2
	PLO7			3	2
	PLO8		3		2
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9				3
	PLO10				3
	PLO11				3
	PLO12				3

Ghi chú: 1: Mức độ 1 là có liên quan, kết nối.

2: Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt.

3: Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ

4. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP:

- Chuyên gia hoạch định chính sách, phân tích, đánh giá và tư vấn chính sách về các hoạt động liên quan tới lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán. Chuyên viên cao cấp về phân tích, quản trị tài chính và kiểm soát nội bộ. Nghiên cứu viên và

giảng viên về kế toán - kiểm toán, tài chính. Nhà quản trị tài chính, quản lý thông tin tại doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước hay giám đốc tài chính tại đơn vị.

- Trực tiếp hoặc tham gia các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về tài chính kế toán, kiểm toán. Tham gia giảng dạy các học phần kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên các Trường Đại học, các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; tham gia hoạt động của tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.
- Cung cấp dịch vụ tài chính kế toán, kiểm toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm các công việc làm kế toán, lập báo cáo tài chính, kê khai thuế, soát xét báo cáo tài chính, tư vấn thuế, tư vấn quản trị kinh doanh...
- Tiếp tục học tập lên trình độ cao hơn, có đủ điều kiện và kiến thức học tiếp ở bậc NCS ngành tài chính, kế toán, kiểm toán ở các cơ sở đào tạo trong nước hoặc nước ngoài có đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành tài chính, kế toán và kiểm toán.
- Tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và dự thi lấy chứng chỉ nghề nghiệp Việt Nam hoặc quốc tế về kế toán, kiểm toán hoặc chuyên gia tư vấn, phân tích, nhà quản trị kinh doanh, nhà đầu tư tài chính (Financial Investor).

5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
1	KIẾN THỨC CHUNG		12				
1.1	Phương pháp luận (Triết và Logic học)	280001 280002	4	2	2		K. Triết và KHXH
1.2	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	331001	2	1	1		Viện SDH
1.3	Tiếng Anh (trình độ B1)	231030	6	3	3		K. NN Anh
2	KIẾN THỨC NGÀNH						
A	Bắt buộc		23				
2.1	Kinh tế Mác ứng dụng trong quản lý	091001	2	1.5	0.5		K. Kinh tế
2.2	Kinh tế Vi mô ứng dụng trong quản lý	091002	2	1.5	0.5		K. Kinh tế
2.3	Khoa học Quản lý	121007	2	1.5	0.5		K. QLKD
2.4	Kế toán Tài chính	071020	4	2	2		K. Kế toán

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
2.5	Kế toán công	071004	2	1	1		K. Kế toán
2.6	Kế toán quản trị quốc tế	071021	4	2	2		K. Kế toán
2.7	Kiểm toán Tài chính	071022	4	2	2		K. Kế toán
2.8	Phân tích Tài chính doanh nghiệp	071003	2	1	1		K. Kế toán
	Báo cáo thực tế về kế toán và kiểm toán (CMCN4.0, IFRS)	071016	1	0	1		K. Kế toán
B	Tự chọn (chọn 6/ 11 học phần)		18				
2.9	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	151023	4	3.5	0.5		K. Tài chính
2.10	Tín dụng Ngân hàng Thương mại	111001	4	2	2		K. Ngân hàng
2.11	Kế toán Thuế	070026	2	1	1		K. Kế toán
2.12	Pháp luật và chuẩn mực kế toán, kiểm toán	071001	4	2	2		K. Kế toán
2.13	Tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán	071023	2	1	1		K. Kế toán
2.14	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	071017	2	1	1		K. Kế toán
2.15	Báo cáo tài chính hợp nhất	071024	4	2.5	1.5		K. Kế toán
2.16	Kiểm toán Hoạt động	071018	4	2	2		K. Kế toán
2.17	Kiểm toán nội bộ	071016	4	2	2		K. Kế toán
2.18	Hệ thống thông tin kế toán	071019	2	1	1		K. Kế toán
2.19	Hành nghề kế toán, kiểm toán	071026	4	2	2		K. Kế toán
3	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	071999	07	0,5	6,5		K. Kế toán
	TỔNG SỐ		60				

6. MA TRẬN KẾT NỐI CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

STT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CĐR về kiến thức			CĐR về kỹ năng					CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm			
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1	Phương pháp luận (Triết và Logic học)	280001	2			2					2			
		280002	2			2					2			
2	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	331001		2			2				2			
3	Tiếng Anh (trình độ B1)	231030								2	2			
4	Kinh tế Mác ứng dụng trong quản lý	91001		2			2					2		
5	Kinh tế Vi mô ứng dụng trong quản lý	91002		2			2					2		
6	Khoa học Quản lý	121007		2				2					2	
7	Kế toán Tài chính	71020			3			3					3	
8	Kế toán công	71004		3			3							2
9	Kế toán quản trị quốc tế	71021			3			3						3
10	Kiểm toán Tài chính	71022		3			3						3	
11	Phân tích Tài chính doanh nghiệp	71003		3				3						3
12	Báo cáo thực tế về kế toán và kiểm toán (CMCN4.0, IFRS)	71016			2	2					2			
13	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	151023			3		3					3		
14	Tín dụng Ngân hàng Thương mại	111001		2		2					2			
15	Kế toán Thuế	70026		3							3	2		
16	Pháp luật và chuẩn mực kế toán, kiểm toán	71001			3							2		2
17	Tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán	71023			3		3						2	
18	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	71017	2				2							2
19	Báo cáo tài chính hợp nhất	71024		2				2						2
20	Kiểm toán Hoạt động	71018			3			3					2	

STT	Chuẩn đầu ra	Mã học phần	CĐR về kiến thức			CĐR về kỹ năng					CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm			
	Tên học phần		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
21	Kiểm toán nội bộ	71016			3			3					2	
22	Hệ thống thông tin kế toán	71019			3				3					3
23	Hành nghề kế toán, kiểm toán	71026		2				2				2		
24	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	71999			3			3						3

Ghi chú: Thuật ngữ viết tắt:

- PLO: Program Learning Outcomes- Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo
- PG: Program Goals- Mục tiêu của Chương trình đào tạo
- CĐR: Chuẩn đầu ra
- CTĐT: Chương trình đào tạo.



GS.TS. Vũ Văn Hoá